

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MA TÚY CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

LÊ HUY HOÀNG*

Tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài ngày càng diễn biến phức tạp, mang tính chất xuyên quốc gia, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Bài viết tập trung phân tích một số vấn đề lý luận, thực tiễn về việc áp dụng pháp luật trong điều tra loại tội phạm này; đồng thời, chỉ ra những khó khăn, bất cập và đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài.

Từ khóa: Tội phạm ma túy; yếu tố nước ngoài; điều tra tội phạm; áp dụng pháp luật; pháp luật hình sự; tổ tụng hình sự quốc tế; hợp tác tư pháp.

Drug-related crimes involving foreign elements are becoming increasingly complex, transnational in nature, and have a profound impact on national security, public order, and safety. This article analyzes several theoretical and practical issues in applying the law to investigate this type of crime, identifies difficulties and shortcomings, and proposes legal improvements to enhance the effectiveness of efforts to combat drug-related crimes with foreign elements.

Keywords: Drug-related crimes; foreign elements; criminal investigation; law. application; criminal law; international criminal procedure; judicial cooperation.

NGÀY NHẬN: 25/6/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 22/7/2025

NGÀY DUYỆT: 15/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.355.2025.1264>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhiều loại hình tội phạm có xu hướng gia tăng cả về quy mô lẫn mức độ tinh vi, đặc biệt là tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài. Loại tội phạm này không chỉ gây ra hậu quả nghiêm trọng đối với trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng mà còn đe dọa trực tiếp đến an ninh, chủ quyền và uy tín quốc tế của mỗi quốc gia. Những năm gần đây, Việt Nam không chỉ là địa bàn trung chuyển mà còn là thị trường tiêu thụ của nhiều đường dây ma túy có tính chất quốc tế. Các đối tượng phạm tội

sử dụng công nghệ cao, có tổ chức chặt chẽ, có sự cấu kết giữa người Việt Nam và người nước ngoài, hoạt động cả trong và ngoài lãnh thổ quốc gia. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với công tác điều tra, xử lý tội phạm, trong đó việc áp dụng pháp luật đúng đắn, kịp thời và hiệu quả giữ vai trò then chốt.

2. Cơ sở lý luận về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài

Trong khoa học pháp lý hình sự, tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài được

* ThS, Văn phòng Bộ Công an

hiếu là loại tội phạm liên quan đến hành vi vận chuyển, mua bán, tàng trữ, sản xuất trái phép chất ma túy mà trong đó có sự tham gia của chủ thể mang quốc tịch nước ngoài, hoặc hành vi phạm tội xảy ra một phần hay toàn bộ ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc có sự tương tác pháp lý với hệ thống pháp luật nước ngoài. Đặc trưng cơ bản của tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài là tính chất quốc tế của hành vi phạm tội, tính liên kết giữa các đối tượng ở nhiều quốc gia và tính phức tạp trong việc xử lý, xét xử do sự khác biệt về hệ thống pháp luật, tập quán pháp lý và chính sách hình sự giữa các nước.

Điều tra tội phạm ma túy đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; đồng thời, đặt trong mối tương quan với các nguyên tắc của pháp luật quốc tế công và pháp luật hình sự quốc tế. Trong đó, nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia là nguyên tắc nền tảng, theo đó, mỗi quốc gia có quyền tài phán riêng biệt đối với hành vi phạm tội xảy ra trên lãnh thổ của mình. Tuy nhiên, khi tội phạm xảy ra trên nhiều lãnh thổ khác nhau hoặc có đối tượng là công dân nước ngoài thì nguyên tắc tài phán hình sự quốc tế và nguyên tắc tương trợ tư pháp hình sự được đặt ra để bảo đảm tính hợp pháp và hiệu lực của các hoạt động điều tra.

Về mặt lập pháp, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) quy định thẩm quyền xét xử đối với người nước ngoài có hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam; đồng thời, thừa nhận nguyên tắc xử lý hình sự đối với công dân Việt Nam phạm tội ở nước ngoài (Điều 5). *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 cũng có các quy định liên quan đến việc ủy thác tư pháp, dẫn độ, công nhận và thi hành bản án hình sự của tòa án nước ngoài. Ngoài ra, *Luật Tương trợ tư pháp* năm 2007, *Luật Quốc tịch* năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) và các văn bản dưới luật là cơ sở pháp lý hỗ trợ cho các hoạt động tố tụng xuyên biên giới. Tuy nhiên,

trong nhiều trường hợp cụ thể, các quy định pháp luật nội địa vẫn còn thiếu các hướng dẫn chi tiết để xử lý các tình huống phát sinh từ thực tiễn phức tạp của loại tội phạm này.

Ở cấp độ quốc tế, Việt Nam là thành viên của nhiều công ước và hiệp định quốc tế quan trọng liên quan đến phòng, chống tội phạm ma túy và hợp tác tư pháp hình sự, như: Công ước của Liên hiệp quốc về chống buôn bán ma túy và chất hướng thần (Công ước Vienna 1988), Công ước Palermo 2000 về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia cũng như các hiệp định song phương về dẫn độ và tương trợ tư pháp với nhiều quốc gia khác. Các văn kiện này tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam. Tuy nhiên, việc áp dụng các điều ước này trên thực tế còn gặp nhiều thách thức do khác biệt về quy trình tố tụng, chuẩn mực chứng cứ, quy định về quyền con người và các nguyên tắc bảo vệ bị can, bị cáo giữa Việt Nam và các quốc gia đối tác.

3. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Những năm gần đây cho thấy, tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam đang diễn biến hết sức phức tạp, với sự gia tăng không chỉ về số lượng vụ án mà cả về quy mô tổ chức và tính chất tinh vi của phương thức, thủ đoạn phạm tội. Các đường dây ma túy xuyên quốc gia thường tổ chức vận chuyển ma túy với số lượng lớn từ khu vực “Tam giác vàng” qua các tuyến biên giới Tây Bắc và Bắc Trung Bộ vào sâu trong nội địa hoặc tiếp tục trung chuyển qua Việt Nam ra nước thứ ba bằng đường biển, đường hàng không. Các đối tượng trong những đường dây này có thể là người nước ngoài phạm tội tại Việt Nam, người Việt Nam cấu kết với người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam thực hiện hành vi phạm tội ở nước ngoài nhưng có hậu quả xảy ra tại Việt Nam. Tình trạng sử dụng hộ chiếu giả, công nghệ mã hóa thông tin, doanh nghiệp “bình

phong”, mạng xã hội và tiền ảo để điều hành đường dây phạm tội là những dấu hiệu rõ nét cho thấy tính chất xuyên quốc gia, đa tầng và ẩn danh của loại tội phạm này.

Trong thực tế điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự của Việt Nam đã áp dụng tương đối đầy đủ và linh hoạt các quy định của pháp luật trong nước, bao gồm: *Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Trưng trợ tư pháp* và các văn bản liên quan, đồng thời, vận dụng các điều ước quốc tế song phương và đa phương mà Việt Nam là thành viên. Nhiều chuyên án lớn được đấu tranh thành công, thể hiện hiệu quả của cơ chế pháp lý và năng lực nghiệp vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng đối với loại tội phạm nguy hiểm và có tính chất quốc tế này. Các cơ quan tiến hành tố tụng ở Việt Nam đã từng bước thiết lập và mở rộng các cơ chế hợp tác tư pháp hình sự với các nước và tổ chức quốc tế, như: Interpol, UNODC, cảnh sát các nước ASEAN, DEA (Hoa Kỳ)... để thực hiện các hoạt động, như: trưng trợ tư pháp hình sự, dẫn độ, chuyển giao hồ sơ vụ án, điều tra chung... bảo đảm đúng quy trình pháp lý, qua đó, nâng cao hiệu quả xử lý tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài và góp phần xây dựng hình ảnh tích cực của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế về phòng, chống ma túy. Các quy định mới, đặc biệt là *Luật Phòng, chống ma túy* năm 2021 đã thể chế hóa kịp thời quan điểm của Đảng, Nhà nước về tăng cường đấu tranh chống tội phạm ma túy xuyên quốc gia; đồng thời, quy định rõ ràng hơn về trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong hợp tác quốc tế, kiểm soát đặc biệt, điều tra các hành vi phạm tội liên quan đến yếu tố nước ngoài. Trong quá trình áp dụng pháp luật vào thực tiễn, các lực lượng chuyên trách, như: Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ đội Biên phòng, Hải quan... đã thường xuyên cập nhật kiến thức pháp luật quốc tế, nắm vững quy định pháp luật quốc gia và vận dụng linh hoạt trong các vụ việc có yếu tố pháp lý phức tạp,

góp phần nâng cao năng lực ứng phó với các phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi của tội phạm ma túy xuyên quốc gia.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nhất định, thực tiễn áp dụng pháp luật trong điều tra loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể là:

(1) Khó khăn về xác định thẩm quyền điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù pháp luật Việt Nam đã quy định tương đối rõ về nguyên tắc lãnh thổ và quốc tịch trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự, song trong thực tế, việc xác định phạm vi áp dụng quy định này đôi khi vẫn gặp lúng túng, nhất là khi đối tượng phạm tội mang nhiều quốc tịch hoặc có hành vi phạm tội liên quan đến các quốc gia không có quan hệ tương trợ tư pháp hình sự với Việt Nam. Vấn đề càng trở nên phức tạp hơn khi xuất hiện yêu cầu dẫn độ hoặc đề nghị song song truy tố của cả hai bên liên quan.

(2) Khó khăn về thu thập chứng cứ và tiếp cận thông tin từ nước ngoài. Một số quốc gia yêu cầu chứng cứ phải được hợp pháp hóa lãnh sự, có bản dịch công chứng chính xác và tuân thủ quy trình tư pháp chặt chẽ mới được chấp nhận trong tố tụng. Việc này kéo dài thời gian điều tra, làm mất tính thời sự của chứng cứ. Mặt khác, không ít trường hợp các quốc gia từ chối cung cấp chứng cứ vì lý do chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc bảo vệ công dân. Ngoài ra, các chứng cứ thu thập qua mạng xã hội, thư điện tử, giao dịch tiền ảo hay camera tại nước ngoài rất khó xác minh tính hợp pháp và thường không đủ giá trị làm chứng cứ tại các tòa án của Việt Nam.

(3) Khó khăn do xung đột pháp luật và khác biệt hệ thống pháp lý. Tính chất xuyên quốc gia của tội phạm ma túy dẫn đến tình trạng xung đột pháp luật giữa Việt Nam và các quốc gia khác trong cùng vụ án. Trong khi Việt Nam có thể coi một hành vi là tội phạm và xử lý hình sự thì một số nước lại

không coi đó là hành vi phạm tội hoặc chỉ xử lý hành chính. Sự khác biệt này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hợp tác điều tra, dẫn độ, thi hành án. Ngoài ra, sự khác biệt về thủ tục tố tụng, tiêu chuẩn chứng cứ, chế độ bảo vệ quyền con người và nguyên tắc xét xử công bằng giữa Việt Nam và nhiều quốc gia khác (đặc biệt là các nước phát triển) cũng đặt ra thách thức không nhỏ, đặc biệt khi tiến hành điều tra chung hoặc chuyển giao hồ sơ.

(4) Khó khăn về năng lực chuyên môn và kỹ thuật nghiệp vụ. Để điều tra hiệu quả tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài, đòi hỏi điều tra viên, cán bộ điều tra, thậm chí là cả kiểm sát viên, thẩm phán không chỉ nắm vững pháp luật trong nước mà còn phải có kiến thức vững chắc về pháp luật quốc tế, ngoại ngữ chuyên ngành và kỹ năng làm việc trong môi trường đa quốc gia, tuy nhiên, trình độ này còn chưa đồng đều giữa các địa phương. Bên cạnh đó, việc sử dụng các thiết bị công nghệ cao phục vụ điều tra tội phạm ma túy xuyên quốc gia, như: phân tích dữ liệu lớn, truy vết giao dịch tiền ảo, giải mã thông tin mã hóa cũng chưa được triển khai rộng rãi do thiếu trang thiết bị, nhân lực và ngân sách đầu tư tương xứng.

(5) Khó khăn trong cơ chế phối hợp trong và ngoài nước. Mặc dù Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định hợp tác về tương trợ tư pháp, song cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong nước với các cơ quan chức năng nước ngoài vẫn chưa đồng bộ, chủ yếu mang tính chất thụ động, phụ thuộc vào thiện chí và khả năng phản hồi của phía đối tác. Ngay trong nội bộ Việt Nam, việc chia sẻ thông tin giữa các lực lượng, như: Công an, Hải quan, Biên phòng, Kiểm sát, Tòa án cũng còn chồng chéo, thiếu cơ chế liên thông hiệu quả đã dẫn đến tình trạng chậm trễ trong xác minh, xử lý thông tin nghiệp vụ, gây khó khăn trong tổ chức phá án và xử lý triệt để các đường dây ma túy có yếu tố nước ngoài.

4. Một số giải pháp

Một là, hoàn thiện quy định pháp luật về thẩm quyền điều tra và trách nhiệm hình sự. Trong bối cảnh các vụ án ma túy có yếu tố nước ngoài ngày càng diễn biến phức tạp với sự tham gia của các chủ thể đa quốc tịch và hoạt động phạm tội xảy ra trên nhiều quốc gia khác nhau, việc xác định thẩm quyền điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự là vấn đề mang tính chất nền tảng. Cơ quan có thẩm quyền cần sớm ban hành các văn bản dưới luật hoặc thông tư liên tịch làm rõ phạm vi áp dụng của các điều khoản liên quan đến quyền tài phán hình sự trong trường hợp có xung đột giữa thẩm quyền Việt Nam và các quốc gia khác. Đồng thời, xác định rõ cơ chế xử lý khi có yêu cầu dẫn độ hoặc đề nghị truy tố song song từ phía nước ngoài. Kinh nghiệm từ các quốc gia, như: Hàn Quốc, Singapore và Đức có thể là nguồn tham khảo để Việt Nam phát triển các bộ quy tắc nghiệp vụ về điều tra tội phạm có yếu tố nước ngoài. Việc ban hành các quy định này sẽ không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch và pháp lý mà còn tăng cường khả năng hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.

Hai là, tăng cường cơ chế thu thập, hợp pháp hóa và sử dụng chứng cứ quốc tế. Cần thiết lập một cơ chế liên ngành nhằm chuẩn hóa quy trình đề nghị và tiếp nhận chứng cứ từ nước ngoài. Việt Nam cũng cần tích cực tham gia vào các khuôn khổ pháp lý đa phương hoặc các thỏa thuận thực thi chung (MOU) với các tổ chức quốc tế. Ngoài ra, cần ban hành hướng dẫn thực hành tố tụng cho phép tòa án chấp nhận một số loại chứng cứ quốc tế dưới điều kiện có kiểm soát (ví dụ: xác thực điện tử, hồ sơ truy vết tiền điện tử, tài liệu đối chiếu liên quốc gia...) nhằm tránh bỏ lọt tội phạm và phù hợp với xu thế điều tra tội phạm xuyên biên giới trong thời đại số.

Ba là, hài hòa pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế, phòng ngừa xung đột

pháp lý. Việc áp dụng pháp luật quốc tế trong hệ thống tư pháp hình sự quốc gia của Việt Nam vẫn chủ yếu dựa trên nguyên tắc “nội luật hóa”, chưa đủ linh hoạt để giải quyết các tình huống phức tạp do xung đột pháp luật gây ra. Vì vậy, cần đẩy mạnh quá trình rà soát và sửa đổi pháp luật quốc nội nhằm bảo đảm tính tương thích với các công ước quốc tế quan trọng mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến quyền con người, quyền bào chữa và hợp tác tư pháp. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế xử lý xung đột pháp luật dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả tố tụng.

Bốn là, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra. Chất lượng công tác điều tra các vụ án ma túy xuyên quốc gia phụ thuộc rất lớn vào năng lực chuyên môn và sự thành thạo kỹ thuật nghiệp vụ của lực lượng tiến hành tố tụng. Để giải quyết vấn đề này, cần xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu cho các lực lượng tư pháp về điều tra tội phạm xuyên quốc gia, bao gồm cả kỹ năng giao tiếp quốc tế, đàm phán tương trợ tư pháp, phân tích giao dịch tài chính phức tạp, sử dụng công cụ phân tích dữ liệu số, định vị hành vi phạm tội trên không gian mạng và truy vết tài sản. Đồng thời, Nhà nước cần ưu tiên đầu tư ngân sách cho việc trang bị phần mềm giám sát, hệ thống lưu trữ dữ liệu số, thiết bị điều tra công nghệ cao, như: máy quét ma túy từ xa, công nghệ nhận diện giọng nói, phân tích dấu vết tiền ảo...

Năm là, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế hiệu quả. Cơ sở dữ liệu thông tin giữa Công an - Hải quan - Biên phòng - Kiểm sát - Tòa án chưa được tích hợp thống nhất, dẫn đến chồng chéo trong xử lý thông tin, chậm trễ trong tiếp cận hiện trường và thiếu thông tin nghiệp vụ trong truy bắt đối tượng. Do vậy, cần nghiên cứu xây dựng một Trung tâm phối hợp phòng, chống tội phạm ma túy xuyên quốc gia, trực

thuộc Bộ Công an với sự tham gia của đại diện liên ngành và có chức năng điều phối chiến lược, chia sẻ thông tin nghiệp vụ, hỗ trợ các biện pháp nghiệp vụ điều tra. Về đối ngoại, cần chủ động đẩy mạnh việc thiết lập các kênh liên lạc thường trực với Cảnh sát các nước có chung đường biên giới với Việt Nam và các nước có tình hình mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy phức tạp đi - đến Việt Nam. Từ đó, nâng cao vị thế pháp lý và uy tín của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế về phòng, chống tội phạm xuyên biên giới.

5. Kết luận

Tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài là một hiện tượng hình sự mang tính chất xuyên quốc gia, có mức độ nguy hiểm cao và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập sâu rộng của Việt Nam hiện nay, loại tội phạm này ngày càng có điều kiện phát triển với quy mô lớn, phương thức, thủ đoạn tinh vi, cấu kết chặt chẽ giữa các đối tượng trong và ngoài nước, đặt ra những yêu cầu cấp thiết đối với hệ thống pháp luật cũng như thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, việc áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài không chỉ là vấn đề pháp lý thuần túy mà còn đòi hỏi một tư duy liên ngành, sự phối hợp hiệu quả giữa các lĩnh vực hình sự, tố tụng hình sự, pháp luật quốc tế, tương trợ tư pháp và hợp tác an ninh.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2015, 2017, 2025). *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025)*.
2. Quốc hội (2015, 2021). *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)*.
3. Quốc hội (2021). *Luật Phòng, chống ma túy năm 2021*.
4. Quốc hội (2007). *Luật Tương trợ tư pháp năm 2007*.
5. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019). *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần chung*. H. NXB Công an nhân dân.